

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06//2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 3 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật;

Bà Nguyễn Thị Chiêu;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXX-ST ngày 25 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu P, sinh năm 1997; Địa chỉ: Cụm 1, xã Đ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; có mặt

- Bị đơn: Anh Chu Văn T, sinh năm 1991; ĐKKHKT: Cụm 1, xã Đ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Suối Hai, xã Tân Lĩnh, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn chị Lê Thị Thu P trình bày: Chị có tìm hiểu, kết hôn tự nguyện với anh Chu Văn T ngày 08/12/2015, chị và anh Tuấn đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà anh Tuấn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, anh Tuấn chơi bời không có trách nhiệm với gia đình vợ con. Vợ chồng mâu thuẫn nên tháng 4 năm 2022 chị bỏ đi và đem theo hai con đi thuê nhà

ở. Đến cuối năm 2023 anh Tuấn vi phạm pháp luật nên bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 5 năm tù, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Suối Hai, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Tuấn không còn nên chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tuấn.

Về con chung: Chị và anh Chu Văn T có 02 con chung là cháu Chu Anh Ngọc Thiện, sinh ngày 08/7/2016 và cháu Chu Văn Thiện Nhân, sinh ngày 27/11/2017. Hiện tại hai cháu đang ở với chị. Nay ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu Thiện, cháu Nhân. Chị không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về công sức, về nợ chung: Không có.

- Theo bản tự khai, bị đơn anh Chu Văn T trình bày: Anh và chị Lê Thị Thu P có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tự nguyện ngày 08/12/2015 tại UBND xã Đ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 2 đến 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng sống không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Năm 2023 anh có vi phạm pháp luật nên bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 5 năm tù, hiện anh đang chấp hành án tại Trại giam Suối Hai, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội. Do vợ chồng xa cách nhau nên tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Phương cũng không còn. Nay chị Phương có đơn xin ly hôn anh, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Lê Thị Thu P có 02 con chung là cháu Chu Anh Ngọc Thiện, sinh ngày 08/7/2016 và cháu Chu Văn Thiện Nhân, sinh ngày 27/11/2017. Hiện tại các cháu đang ở với chị Phương. Nay ly hôn, chị Phương có nguyện vọng nuôi các con và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con anh đồng ý.

Về tài sản chung, về công sức, về nợ: Không có.

Tại phiên tòa: Chị Phương giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Tuấn, xin được nuôi 02 con là cháu Chu Anh Ngọc Thiện và Chu Văn Thiện Nhân. Chị Phương không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con.

Anh Chu Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, quá trình giải quyết vụ án anh Tuấn đồng ý ly hôn chị Phương, đồng ý để chị Phương nuôi hai con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu P. Xử chị Lê Thị Thu P được ly hôn anh Chu Văn T. Về con chung: Giao cháu Chu Anh Ngọc Thiện, cháu Chu Văn Thiện Nhân cho chị Phương trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm

hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Chu Văn T. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có. Về án phí: Chị Lê Thị Thu P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Thu P có đơn khởi kiện, yêu cầu được ly hôn anh Chu Văn T. Anh Tuấn có hộ khẩu đăng ký tại xã Đ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng qui định, mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, tuy nhiên anh Chu Văn T hiện đang chấp hành án tại trại cải tạo, anh Tuấn có đơn xin vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Căn cứ vào Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Anh Chu Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án theo trình tự, tố tụng qui định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Lê Thị Thu P khởi kiện xin ly hôn anh Chu Văn T, có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội vào năm 2015 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra thì thấy rằng: Sau khi kết hôn chị Lê Thị Thu P và anh Chu Văn T sinh sống tại Cụm 1, xã Đ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống được thời gian ngắn (khoảng 3 năm) thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Tuấn chơi bời, nợ nần, vi phạm pháp luật nên đang phải đi chấp hành án phạt tù với thời hạn là 5 năm. Nay chị Phương xin ly hôn, anh Tuấn đồng ý.

Về yêu cầu xin được ly hôn của chị Lê Thị Thu P, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời khai của chị Lê Thị Thu P, anh Chu Văn T, xác minh lấy lời khai của thân nhân gia đình anh Tuấn thì chị Phương và anh Tuấn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 08/12/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng sống không hợp nhau, anh Tuấn chơi bời, nợ nần nên năm 2022 chị Phương đã phải đưa con đi thuê nhà ở, đến năm 2023 anh Tuấn vi phạm pháp luật, hiện đang phải đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Suối Hai, xã Tân Lĩnh, huyện Ba Vì, Hà Nội với thời hạn là 5 năm. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2022, từ trước khi anh Tuấn đi chấp hành án. Nay chị Phương xin ly hôn, anh Tuấn đồng ý ly hôn chị Phương. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Lê Thị Thu P và anh Chu Văn T cũng đã đến mức trầm trọng, hai bên không thể hàn gắn được nên yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu P xin được ly hôn anh Chu Văn T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; xử cho chị Lê Thị Thu P được ly hôn anh Chu Văn T theo Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Thu P và anh Chu Văn T có 02 con chung là cháu Chu Anh Ngọc Thiện, sinh ngày 08/7/2016, cháu Chu Văn Thiện Nhân, sinh ngày

27/11/2017. Nay ly hôn chị Phương có nguyện vọng được nuôi hai cháu, anh Chu Văn T đồng ý để chị Phương nuôi con.

Hiện tại anh Tuấn đang phải đi chấp hành án tại trại cải tạo với thời hạn rất dài (05 năm) nên không có điều kiện nuôi con, trong khi các cháu đang ở với chị Phương, chị Phương có công việc làm ổn định, có nguyện vọng được nuôi hai con. Để đảm bảo quyền lợi cho các cháu, Hội đồng xét xử giao cháu Chu Anh Ngọc Thiện và cháu Chu Văn Thiện Nhân cho chị Phương trực tiếp nuôi là phù hợp theo Điều 58, 81, 82, và Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Thu P không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Chu Văn T. Anh Tuấn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, công sức, về nợ: Không có.

[5] Án phí: Chị Lê Thị Thu P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Lê Thị Thu P đối với anh Chu Văn T.

Xử: Chị Lê Thị Thu P được ly hôn anh Chu Văn T.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Thu P và anh Chu Văn T có 02 con chung là cháu Chu Anh Ngọc Thiện, sinh ngày 08/7/2016 và cháu Chu Văn Thiện Nhân, sinh ngày 27/11/2017. Giao cháu Chu Anh Ngọc Thiện và cháu Chu Văn Thiện Nhân cho chị Lê Thị Thu P trực tiếp nuôi cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Thu P không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Chu Văn T cho đến khi chị Phương có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Chu Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, về công sức, về nợ: Không có.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thu P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số 0010556 ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thu P có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Chu Văn T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Đ, huyện Đan Phượng,
Thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết